



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-029123MT

27/07/2023

I. THÔNG TIN MẪU

- Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
- Địa chỉ: 86 Tân Hưng P.12 Quận 5 Tp. Hồ Chí Minh.
- Tên mẫu: Mẫu nước.
Thử nghiệm định kỳ của mạng lưới cấp nước (Tần suất A).
- Tình trạng mẫu: Mẫu được đựng trong bình 2L, không mùi, không vị lạ.
- Số lượng mẫu: 10
- Ngày nhận mẫu: 19/07/2023
- Thời gian thử nghiệm:* 19/07/2023 đến 24/07/2023
- Loại mẫu: : Nước ăn uống, sinh hoạt.
- Kết quả TN: : Xem trang sau.
- Ghi chú: Danh sách mẫu xem trang cuối.

* Thời gian thử nghiệm trên chưa bao gồm thời gian gửi mẫu hợp đồng phụ thử nghiệm.

**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Diệp Thị Hoàng Hà

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Bùi Thanh Giang

Lưu ý:

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
- Không được trích sao 1 phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SAWACO;
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày từ ngày trả kết quả;
- Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k=2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ sau để biết thêm thông tin:
 - Phòng Quản lý Chất lượng nước: Số 2 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức.
 - Email:sawaco.qlcn@gmail.com
 - ĐT: (08) 37228357 hoặc (08) 37225927 hoặc (08) 37228495.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-029123MT (1-2)



27/07/2023

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-029123MT/1487	SWC-029123MT/1488
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	3	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	0.55	0.35
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.3	7.5
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.65	0.62

Handwritten signature

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-029123MT (3-4)



27/07/2023

VILAS 1007

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-029123MT/1489	SWC-029123MT/1490
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	2	1
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	0.30	0.45
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.5	7.5
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.59	0.61

JK

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-029123MT (5-6)



27/07/2023

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-029123MT/1491	SWC-029123MT/1492
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	2	1
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	0.40	0.40
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.6	7.5
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.59	0.61

Handwritten signature

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-029123MT (7-8)



27/07/2023

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-029123MT/1493	SWC-029123MT/1494
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	1	2
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	0.40	0.45
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.5	7.6
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.62	0.63

Handwritten signature

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-029123MT (9-10)



VILAS 1007

27/07/2023

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-029123MT/1495	SWC-029123MT/1496
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	2	3
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	0.50	0.40
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.5	7.5
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.60	0.58

jk

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-029123MT



VILAS 1007

27/07/2023

III. DANH SÁCH MẪU THỬ NGHIỆM

STT	MSM	Địa chỉ	Ghi chú
1	SWC-029123MT/1487	32 Ngô Quyền P.5, Q.10	
2	SWC-029123MT/1488	400 Nguyễn Chí Thanh P.6 Q.10	
3	SWC-029123MT/1489	91D Nguyễn Kim, P.7,Q.10	
4	SWC-029123MT/1490	91 Ba Tháng Hai P.11 Q.10	
5	SWC-029123MT/1491	405-407 CMT8, P.15, Q.10	
6	SWC-029123MT/1492	11 Lô F chung cư Lạc Long Quân, P.5, Q11	- KPH : không phát hiện; (*): Chi tiêu được công nhận ISO 17025;
7	SWC-029123MT/1493	209 lý Thường Kiệt P.7 Q.11	
8	SWC-029123MT/1494	180/11A Lạc Long Quân P.10 Q.11	
9	SWC-029123MT/1495	1156 Ba Tháng Hai P.12 Q.11	
10	SWC-029123MT/1496	419 Âu Cơ, P.Phú Trung, Q.Tân Phú	

JK